

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 09/2018/DSST

Ngày: 18 – 4 – 2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Trọng Búp;
2. Ông Nguyễn Thành Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2017/TLST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 18, Trần Hữu D, quận T, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình D – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông D vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: vợ chồng ông Nguyễn Kim X sinh năm 1975, bà Nguyễn Thị N sinh năm 1975. Cùng địa chỉ: Thôn 17, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông X, bà N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đình D trình bày:**

Ngày 27/4/2012, vợ chồng bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Kim X cùng với Ngân hàng N - chi nhánh M, tỉnh Đắk Lắk (gọi tắt là Ngân hàng) thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 521LAV201201315 để vay số tiền 30.000.000đồng. Mục đích vay: chăn nuôi bò, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả 27/4/2013. Lãi suất cho vay 17,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông X ký hợp đồng dưới hình thức tên người thừa kế. Ngày 27/4/2012, bà Nguyễn Thị N nộp cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng đất 516m² chưa có giấy chứng nhận, trên đất có nhà xây diện tích 60m². Hai bên không làm thủ tục thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Kim X không thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi theo cam kết như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông X, bà N phải trả số tiền 58.236.250đồng. Trong đó: Nợ gốc 30.000.000đồng, lãi trong hạn 19.309.583đồng, lãi quá hạn 8.926.667đồng tạm tính đến ngày 31/10/2017. Từ ngày 01/11/2017, tiếp tục tính lãi quá hạn trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng.

Hiện nay ông X, bà N cùng các con đã đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã xác minh nhiều lần nhưng không có kết quả. Đối với tài sản cam kết trả nợ hiện nay không có căn cứ nên Ngân hàng không yêu cầu xử lý.

*** Đối với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Kim X, bà Nguyễn Thị N:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh được gia đình ông X, bà N đã đi khỏi địa phương từ năm 2014 mà không chuyển hộ khẩu, không đăng ký tạm vắng và cũng không thông báo địa chỉ nơi cư trú hiện nay cho địa phương và Ngân hàng biết. Ông X, bà N cùng với gia đình hiện nay đều vắng mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án là việc, vì vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành hòa giải được.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định của BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng Nguyễn Kim X, bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng N-chi nhánh M số tiền 58.236.250đồng. Trong đó: Nợ gốc 30.000.000đồng, lãi trong hạn 19.309.583đồng, lãi quá hạn 8.926.667đồng tạm tính đến ngày 31/10/2017. Từ ngày 01/11/2017, tiếp tục tính lãi quá hạn trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]Về Tố tụng: Nguyên đơn (Ngân hàng N - chi nhánh M, tỉnh Đắk Lắk) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn (vợ chồng bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Kim X) phải trả tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số 521LAV201201315 ngày 27/4/2012. Bị đơn có nơi đăng ký thường trú tại thôn 17, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

Bị đơn đã đi khỏi địa phương từ năm 2014 mà không chuyển hộ khẩu, không đăng ký tạm vắng và cũng không thông báo địa chỉ nơi cư trú hiện nay cho chính quyền địa phương cũng như nguyên đơn được biết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Kim X, bà Nguyễn Thị N. Thủ tục ủy quyền của nguyên đơn là đúng quy định tại Điều 87 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, do giao dịch dân sự phát sinh từ trước ngày 01/01/2017 nên quan hệ pháp luật về nội dung của vụ án được điều chỉnh bởi các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005.

[2.2] Xét hợp đồng tín dụng số 521LAV201201315 ngày 27/4/2012 giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo hợp đồng tín dụng trên, bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000đồng. Mục đích vay: chăn nuôi bò, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả nợ 27/4/2013. Lãi suất cho vay 17,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ như cam kết trong hợp đồng mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần. Bị đơn đã vi

phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng về việc vay tài sản quy định tại Điều 471 BLDS 2005. Vì vậy yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. HĐXX căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 474 BLDS 2005, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Nguyễn Kim X, bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng 58.236.250đồng (Trong đó: Nợ gốc 30.000.000đồng, lãi trong hạn 19.309.583đồng, lãi quá hạn 8.926.667đồng tính đến ngày 31/10/2017). Từ ngày 01/11/2017, tiếp tục tính quá hạn trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Việc bà Nguyễn Thị N cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng đất 516m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có nhà xây diện tích 60m². Đây là hình thức cho vay tín chấp, nguyên đơn không yêu cầu xử lý tài sản tín chấp nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 58.236.250đồng x 5% = 2.911.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Kim X, bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng số tiền 58.236.250đồng (*Năm mươi tám triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc 30.000.000đồng, lãi trong hạn 19.309.583đồng, lãi quá hạn 8.926.667đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 31/10/2017). Kể từ ngày 01/11/2017 vợ chồng ông X, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 521LAV201201315 Ngày 27/4/2012 cho đến khi trả xong nợ gốc.

2. Về án phí:

2.1. Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Kim X, bà Nguyễn Thị N phải chịu 2.911.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho Ngân hàng N - chi nhánh M số tiền 1.148.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2016/0004557 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrăk.

3. Thông báo quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- Vp, Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Thị Hải